

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 08/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 và theo quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ A T (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1966. Tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H Y, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ A L - Đã chết và bà Sùng Thị S - Đã chết.

Vợ: Ly Thị M – Sinh năm: 1968, có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 05/5/2008 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án, hiện đã được xóa án tích. Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Ngày 27/6/2024, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2024, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/6/2024, Hồ A T đi bộ từ nhà ở bản H Y, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên, lên khe suối ở khu vực mốc 80 thuộc bản H Hạ, xã Na Sang, huyện M C, để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây T gặp và trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói Heroine mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong mỗi gói có 10 viên Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào ví vải màu đen đeo trên thắt lưng phía trước bụng và lấy một gói Heroine trích một ít sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại T gói lại như cũ rồi đi bộ về nhà. Hồi 20 giờ cùng ngày, T đang đi bộ tại khu vực bản H Hạ, xã Na Sang, huyện M C thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Mường Mươn phối hợp với Phòng, phòng chống ma túy tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã Na Sang yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy của T gồm 11,26 gam Heroine và 2,99 gam Methamphetamine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ A T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 11,26 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, còn lại 10,7 gam sau giám định; 2,99 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định, còn lại 2,23 gam sau giám định; 08 mảnh nilon màu trắng; 01 ví vải màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 1129/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Hồ A T có khối lượng 11,26 gam chất bột nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine. 2,99 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSMC, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Hồ A T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về cả tội danh và điều luật áp dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ A T 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: **Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:**

Đối với 10,7 gam Heroine và 2,23 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 ví vải màu đen; 08 mảnh nilon màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày Li bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình rất khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên Li khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với Li bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, Li nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Hờ A T khai nhận toàn bộ hành vi của mình, Li khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Li khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài

liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 26/6/2024 bị cáo đến Mốc số 80, thuộc khu vực bản H Hạ, xã Na Sang, huyện M C, tỉnh Điện Biên, bị cáo gặp, mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 03 gói Heronie có khối lượng 11,26 gam và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói mỗi gói có 10 viên Methamphetamine có khối lượng 2,99 gam với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Li nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện mua hai loại chất ma túy tương đối lớn về tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H A T sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà sản xuất phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Ngày

25/11/1999 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù cũng là tội phạm về ma túy, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không chịu khó tu trí rèn luyện bản thân. Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi mua hai loại chất ma túy tương đối lớn về tàng trữ trái phép để sử dụng. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, có nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là chưa có đủ cơ sở cần được chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng và các chất ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập dựa vào nông nghiệp, gia đình không có tài sản gì giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 10,7 gam Heroine và 2,23 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 ví vải màu đen; 08 mảnh nilon màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định. **Hội đồng xét xử không xem xét.**

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức,

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hờ A T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hờ A T 07 (**bảy**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **10,7 gam Heroine và 2,23 gam Methamphetamine; 01 ví vải màu đen; 08 mảnh nilon màu trắng.**

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 14/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/11/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M T H thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh